DANH SÁCH SINH VIÊN ĐH6(2016-2020) VÀ LĐH8(2018-2020)
ĐƯỢC KHEN THƯỞNG TOÀN KHÓA
(Đính kèm Quyết định số: 2685 /QĐ-TĐHHN, ngày 24 tháng 7 năm 2020)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Stt	Mã sinh viên	Họ đệm	tên	Lớp	Điểm RLTK	Xếp loại RLTK	Điểm TBCTK	Xếp loại TN	Danh hiệu sinh viên toàn khóa
ĐẠI HỌC KHÓA 6 DANH HIỆU THỦ KHOA TỐT NGHIỆP KHÓA HỌC									
1	1611030941	Trần Thị	Tú	ĐH6T	90	Xuất sắc	3.71	Xuất sắc	Xuất sắc
DANH HIỆU XUẤT SẮC									
1	1611010209	Phạm Thị Thu	Thủy	ĐH6KN	93	Xuất sắc	3.62	Xuất sắc	Xuất sắc
2	1611100536	Trần Thị Thu	Hà	ĐH6QM2	90	Xuất sắc	3.61	Xuất sắc	Xuất sắc
3	1611010819	Đỗ Kim	Thoa	ĐH6KE5	94	Xuất sắc	3.60	Xuất sắc	Xuất sắc
DANH HIỆU GIỎI									
I. Bộ môn biến đổi khí hậu và phát triển bền vững									
1	1611040722	Phạm Nhật	Anh	ĐH6BK	84	Tốt	3.22	Giỏi	Giỏi
2	1611040968	Trần Thị	Hạnh	ĐH6BK	88	Tốt	3.53	Giỏi	Giỏi
3	1611041125	Ngô Thị Thu	Thảo	ĐH6BK	85	Tốt	3.20	Giỏi	Giỏi
II. Khoa Công nghệ thông tin									
1	1611061049	Nguyễn Thị Quỳnh	Hoa	ĐH6C1	88	Tốt	3.46	Giỏi	Giỏi
2	1611060131	Phạm Khánh	Huyền	ĐH6C1	91	Xuất sắc	3.45	Giỏi	Giỏi
3	1611060494	Đặng Phương	Nam	ĐH6C1	86	Tốt	3.37	Giỏi	Giỏi
4	1611060765	Lê Ngọc	Thế	ĐH6C1	88	Tốt	3.52	Giỏi	Giỏi
5	1611060274	Lê Tú	Anh	ĐH6C2	88	Tốt	3.34	Giỏi	Giỏi
6	1611061244	Phạm Quang	Điệp	ĐH6C2	85	Tốt	3.22	Giỏi	Giỏi
7	1611061002	Hoàng Thị	Huế	ĐH6C2	85	Tốt	3.39	Giỏi	Giỏi
8	1611060138	Bùi Văn	Quyền	ĐH6C3	88	Tốt	3.34	Giỏi	Giỏi
9	1611061664	Nguyễn Như Ngọc	Anh	ĐH6C4	89	Tốt	3.27	Giỏi	Giỏi
III. Khoa Khí tượng thủy văn									
1	1611020726	Nguyễn Thu	Hiền	ĐH6K	84	Tốt	3.53	Giỏi	Giỏi
2	1611020369	Vũ Thị Mai	Hoa	ĐH6K	85	Tốt	3.50	Giỏi	Giỏi
IV. Khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường									
1	1611012078	Nguyễn Quỳnh	Nga	ĐH6KE1	89	Tốt	3.20	Giỏi	Giỏi
2	1611011679	Thào Thị	Việt	ĐH6KE1	90	Xuất sắc	3.27	Giỏi	Giỏi
3	1611011761	Nguyễn Thùy	Linh	ĐH6KE2	89	Tốt	3.55	Giỏi	Giỏi

Stt	Mã sinh viên	Họ đệm	tên	Lớp	Điểm RLTK	Xếp loại RLTK	Điểm TBCTK	Xếp loại TN	Danh hiệu sinh viên toàn khóa
4	1611010120	Vũ Thị Diệu	Linh	ĐH6KE2	94	Xuất sắc	3.53	Giỏi	Giỏi
5	1611011703	Nguyễn Thị	Ngọc	ĐH6KE2	84	Tốt	3.22	Giỏi	Giỏi
6	1611010104	Lê Phương	Quỳnh	ĐH6KE2	80	Tốt	3.22	Giỏi	Giỏi
7	1611010228	Phạm Thị Thu	Trang	ĐH6KE2	82	Tốt	3.50	Giỏi	Giỏi
8	1611010323	Nguyễn Thị Lan	Hương	ĐH6KE3	88	Tốt	3.32	Giỏi	Giỏi
9	1611011868	Phạm Mỹ	Linh	ĐH6KE3	86	Tốt	3.32	Giỏi	Giỏi
10	1611011864	Hoàng Thị Ngọc	Mai	ĐH6KE3	82	Tốt	3.23	Giỏi	Giỏi
11	1611010341	Nguyễn Thị Thu	Nhàn	ĐH6KE3	81	Tốt	3.28	Giỏi	Giỏi
12	1611011638	Trần Thị	Nương	ĐH6KE3	88	Tốt	3.60	Xuất sắc	Giỏi
13	1611010411	Nguyễn Thị	Xuân	ĐH6KE3	83	Tốt	3.25	Giỏi	Giỏi
14	1611011612	Đào Trung	Anh	ĐH6KE4	83	Tốt	3.55	Giỏi	Giỏi
15	1611010723	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	ĐH6KE4	83	Tốt	3.23	Giỏi	Giỏi
16	1611010651	Trần Thị	Thúy	ĐH6KE4	85	Tốt	3.20	Giỏi	Giỏi
17	1611010977	Đỗ Ngọc	Ánh	ĐH6KE5	84	Tốt	3.23	Giỏi	Giỏi
18	1611010972	Mai Thị Phương	Linh	ĐH6KE5	83	Tốt	3.20	Giỏi	Giỏi
19	1611011344	Nghiêm Thị Thùy	Linh	ĐH6KE5	88	Tốt	3.26	Giỏi	Giỏi
20	1611011400	Nguyễn Thị	Linh	ĐH6KE5	89	Tốt	3.35	Giỏi	Giỏi
21	1611010895	Nguyễn Thị Khánh	Linh	ĐH6KE5	87	Tốt	3.40	Giỏi	Giỏi
22	1611010849	Nguyễn Thị Thùy	Linh	ĐH6KE5	88	Tốt	3.52	Giỏi	Giỏi
23	1611011045	Vũ Hương	Ly	ĐH6KE5	84	Tốt	3.61	Xuất sắc	Giỏi
24	1611011010	Hồ Thị	Thơm	ĐH6KE5	83	Tốt	3.42	Giỏi	Giỏi
25	1611011027	Nguyễn Ngọc	Trang	ĐH6KE5	80	Tốt	3.25	Giỏi	Giỏi
26	1611011192	Đỗ Thúy	Diệu	ĐH6KE6	80	Tốt	3.37	Giỏi	Giỏi
27	1611011373	Nguyễn Thị	Phượng	ĐH6KE6	81	Tốt	3.30	Giỏi	Giỏi
28	1611011415	Nguyễn Thị	Châm	ĐH6KE7	82	Tốt	3.28	Giỏi	Giỏi
29	1611011297	Phan Thu	Hà	ĐH6KE7	82	Tốt	3.20	Giỏi	Giỏi
30	1611011210	Nguyễn Thị Yến	Ngọc	ĐH6KE7	82	Tốt	3.22	Giỏi	Giỏi
31	1611011796	Nguyễn Thị	Hải	ĐH6KN	85	Tốt	3.54	Giỏi	Giỏi
32	1611011443	Nguyễn Thuý	Hồng	ĐH6KN	86	Tốt	3.28	Giỏi	Giỏi
33	1611130992	Nguyễn Thị	Huyền	ĐH6KTTN1	84	Tốt	3.22	Giỏi	Giỏi
34	1611131118	Vũ Thị	Huyền	ĐH6KTTN1	82	Tốt	3.22	Giỏi	Giỏi
35	1611130652	Bùi Nhật	Lệ	ĐH6KTTN1	88	Tốt	3.62	Xuất sắc	Giỏi

Stt	Mã sinh viên	Họ đệm	tên	Lớp	Điểm RLTK	Xếp loại RLTK	Điểm TBCTK	Xếp loại TN	Danh hiệu sinh viên toàn khóa
36	1611131303	Khổng Thị	Linh	ĐH6KTTN1	85	Tốt	3.29	Giỏi	Giỏi
37	1611130698	Trần Thị	Nhung	ĐH6KTTN1	87	Tốt	3.26	Giỏi	Giỏi
38	1611131077	Nguyễn Thị Hồng	Trinh	ĐH6KTTN1	86	Tốt	3.34	Giỏi	Giỏi
39	1611130787	Trần Thị	Xuân	ĐH6KTTN1	85	Tốt	3.21	Giỏi	Giỏi
40	1611131660	Đoàn Thị	Duyên	ĐH6KTTN2	85	Tốt	3.20	Giỏi	Giỏi
41	1611131797	Đặng Minh	Thu	ĐH6KTTN2	87	Tốt	3.25	Giỏi	Giỏi
42	1611131323	Đặng Thị	Thúy	ĐH6KTTN2	83	Tốt	3.55	Giỏi	Giỏi
43	1611140999	Vũ Thị	Diệu	ĐH6QTDL1	88	Tốt	3.30	Giỏi	Giỏi
44	1611140627	Uông Thị Ngọc	Lan	ĐH6QTDL1	87	Tốt	3.39	Giỏi	Giỏi
45	1611141914	Nguyễn Thị	Oanh	ĐH6QTDL1	88	Tốt	3.47	Giỏi	Giỏi
46	1611141876	Nguyễn Thị Bé	Phương	ĐH6QTDL1	85	Tốt	3.26	Giỏi	Giỏi
47	1611141391	Nguyễn Thị	Tâm	ĐH6QTDL1	86	Tốt	3.38	Giỏi	Giỏi
48	1611140880	Lê Thị Thu	Trang	ĐH6QTDL1	84	Tốt	3.44	Giỏi	Giỏi
49	1611141368	Nguyễn Thị Thu	Trang	ĐH6QTDL1	87	Tốt	3.41	Giỏi	Giỏi
50	1611140872	Trần Tú	Uyên	ĐH6QTDL1	86	Tốt	3.23	Giỏi	Giỏi
51	1611140929	Hứa Thị Thúy	An	ĐH6QTDL2	87	Tốt	3.41	Giỏi	Giỏi
52	1611141737	Nguyễn Thùy	Dương	ĐH6QTDL2	84	Tốt	3.20	Giỏi	Giỏi
53	1611141416	Cao Thị	Hiền	ĐH6QTDL2	80	Tốt	3.23	Giỏi	Giỏi
54	1611140217	Phạm Thị	Huyền	ĐH6QTDL2	86	Tốt	3.42	Giỏi	Giỏi
55	1611140295	Lê Thị Thùy	Linh	ĐH6QTDL2	83	Tốt	3.24	Giỏi	Giỏi
56	1611142047	Đỗ Thị Thu	Ngân	ĐH6QTDL3	86	Tốt	3.24	Giỏi	Giỏi
57	1611141479	Đỗ Thu	Phương	ĐH6QTDL3	85	Tốt	3.37	Giỏi	Giỏi
V. Khoa Môi trường									
1	1611070865	Hà Thị Hồng	Hạnh	ĐH6M1	86	Tốt	3.38	Giỏi	Giỏi
2	1611071651	Vũ Thị Minh	Hằng	ĐH6M1	81	Tốt	3.23	Giỏi	Giỏi
3	1611071611	Đặng Thị	Hoa	ĐH6M1	85	Tốt	3.44	Giỏi	Giỏi
4	1611071319	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	ĐH6M1	86	Tốt	3.31	Giỏi	Giỏi
5	1611071149	Tạ Văn Anh	Quang	ĐH6M1	88	Tốt	3.22	Giỏi	Giỏi
6	1611070584	Giang Huyền	Trang	ĐH6M1	91	Xuất sắc	3.50	Giỏi	Giỏi
7	1611071446	Trần Thị Linh	Ly	ĐH6M2	86	Tốt	3.27	Giỏi	Giỏi
8	1611071326	Nguyễn Thị	Nga	ĐH6M2	86	Tốt	3.47	Giỏi	Giỏi
9	1611071755	Trần Thị	Ngần	ĐH6M2	88	Tốt	3.35	Giỏi	Giỏi

Stt	Mã sinh viên	Họ đệm	tên	Lớp	Điểm RLTK	Xếp loại RLTK	Điểm TBCTK	Xếp loại TN	Danh hiệu sinh viên toàn khóa
10	1611071384	Trần Thị	Uyên	ĐH6M2	87	Tốt	3.30	Giỏi	Giỏi
11	1611071837	Tạ Thị Tuyết	Anh	ĐH6M4	86	Tốt	3.22	Giỏi	Giỏi
12	1611071596	Kim Thảo	Hương	ĐH6M4	88	Tốt	3.28	Giỏi	Giỏi
13	1611071163	Vương Thị	Hường	ĐH6M4	88	Tốt	3.55	Giỏi	Giỏi
14	1611070451	Nguyễn Thị Kim	Phương	ĐH6M4	90	Xuất sắc	3.35	Giỏi	Giỏi
15	1611070136	Hoàng Thanh	Tâm	ĐH6M4	86	Tốt	3.34	Giỏi	Giỏi
16	1611101635	Lê Ngọc	Bích	ĐH6QM1	84	Tốt	3.22	Giỏi	Giỏi
17	1611100462	Lê Thúy	Hiền	ĐH6QM1	87	Tốt	3.33	Giỏi	Giỏi
18	1611100913	Trần Thu	Hiền	ĐH6QM1	90	Xuất sắc	3.50	Giỏi	Giỏi
19	1611100581	Bùi Thanh	Huyền	ĐH6QM1	88	Tốt	3.61	Xuất sắc	Giỏi
20	1611100140	Hoàng Thị Thuỳ	Linh	ĐH6QM1	82	Tốt	3.35	Giỏi	Giỏi
21	1611101220	Phan Thị Phương	Linh	ĐH6QM1	86	Tốt	3.35	Giỏi	Giỏi
22	1611100174	Nguyễn Thành	Long	ĐH6QM1	87	Tốt	3.50	Giỏi	Giỏi
23	1611101157	Nguyễn Thị Khánh	Ly	ĐH6QM1	83	Tốt	3.24	Giỏi	Giỏi
24	1611101170	Nguyễn Ngọc	Mai	ĐH6QM1	85	Tốt	3.43	Giỏi	Giỏi
25	1611100059	Nguyễn Lê Kim	Ngân	ĐH6QM1	83	Tốt	3.26	Giỏi	Giỏi
26	1611101854	Hoàng Thị Như	Quỳnh	ĐH6QM1	86	Tốt	3.54	Giỏi	Giỏi
27	1611100264	Nguyễn Công	Sơn	ĐH6QM1	86	Tốt	3.37	Giỏi	Giỏi
28	1611100592	Nguyễn Thanh	Thảo	ĐH6QM1	89	Tốt	3.67	Xuất sắc	Giỏi
29	1611100635	Hoàng Thị	Dung	ĐH6QM2	87	Tốt	3.38	Giỏi	Giỏi
30	1611100683	Hoàng Thị	Hà	ĐH6QM2	87	Tốt	3.40	Giỏi	Giỏi
31	1611100703	Đỗ Thị	Hiền	ĐH6QM2	87	Tốt	3.24	Giỏi	Giỏi
32	1611100817	Trần Thị	Luyến	ĐH6QM2	85	Tốt	3.37	Giỏi	Giỏi
33	1611100404	Nguyễn Thị Kim	Ngân	ĐH6QM2	87	Tốt	3.56	Giỏi	Giỏi
34	1611100401	Nguyễn Mạnh	Tuấn	ĐH6QM2	84	Tốt	3.26	Giỏi	Giỏi
35	1611100375	Phạm Thị Thu	Hiền	ĐH6QM3	88	Tốt	3.52	Giỏi	Giỏi
36	1611100478	Nguyễn Thị Thu	Hương	ĐH6QM3	87	Tốt	3.28	Giỏi	Giỏi
37	1611101167	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	ĐH6QM3	88	Tốt	3.37	Giỏi	Giỏi
38	1611102024	Phạm Mạnh	Tùng	ĐH6QM3	88	Tốt	3.25	Giỏi	Giỏi
39	1611101227	Hoàng Hoa	Mỹ	ĐH6QM4	87	Tốt	3.29	Giỏi	Giỏi
40	1611100577	Đỗ Thị Minh	Phượng	ĐH6QM4	89	Tốt	3.42	Giỏi	Giỏi
41	1611100774	Nguyễn Tiến	Thành	ĐH6QM4	92	Xuất sắc	3.22	Giỏi	Giỏi

Stt	Mã sinh viên	Họ đệm	tên	Lớp	Điểm RLTK	Xếp loại RLTK	Điểm TBCTK	Xếp loại TN	Danh hiệu sinh viên toàn khóa
42	1611101325	Nguyễn Thị Thu	Thảo	ĐH6QM4	85	Tốt	3.24	Giỏi	Giỏi
43	1611101459	Lê Hoài	Thu	ĐH6QM4	86	Tốt	3.26	Giỏi	Giỏi
44	1611101676	Nguyễn Thị	Uyên	ĐH6QM4	85	Tốt	3.32	Giỏi	Giỏi
VI. Khoa Quản lý đất đai									
1	1611111867	Nguyễn Thế	Anh	ĐH6QĐ1	90	Xuất sắc	3.23	Giỏi	Giỏi
2	1611110758	Nguyễn Thị Thùy	Dung	ĐH6QĐ1	90	Xuất sắc	3.43	Giỏi	Giỏi
3	1611111293	Nguyễn Diệp Bích	Huyền	ĐH6QĐ1	85	Tốt	3.28	Giỏi	Giỏi
4	1611110363	Triệu Thị	Liên	ĐH6QĐ1	82	Tốt	3.22	Giỏi	Giỏi
5	1611111629	Phạm Hồng	Nhung	ĐH6QĐ1	87	Tốt	3.55	Giỏi	Giỏi
6	1611111352	Đỗ Thủy	Xinh	ĐH6QĐ1	91	Xuất sắc	3.46	Giỏi	Giỏi
7	1611110611	Tô Thị	Huyền	ĐH6QĐ2	88	Tốt	3.25	Giỏi	Giỏi
8	1611110618	Vũ Thị	Loan	ĐH6QĐ2	84	Tốt	3.41	Giỏi	Giỏi
9	1611110620	Nguyễn Thị	Mận	ĐH6QĐ2	84	Tốt	3.31	Giỏi	Giỏi
10	1611110648	Trần Thị	Hằng	ĐH6QĐ3	88	Tốt	3.40	Giỏi	Giỏi
11	1611110808	Hoàng Thị	Hậu	ĐH6QĐ3	92	Xuất sắc	3.38	Giỏi	Giỏi
12	1611110740	Chu Thị	Lệ	ĐH6QĐ3	87	Tốt	3.32	Giỏi	Giỏi
13	1611111409	Trần Thu	An	ĐH6QĐ4	83	Tốt	3.20	Giỏi	Giỏi
14	1611111121	Nguyễn Hải	Anh	ĐH6QĐ4	87	Tốt	3.53	Giỏi	Giỏi
15	1611111142	Phạm Thị Minh	Hạnh	ĐH6QĐ4	82	Tốt	3.25	Giỏi	Giỏi
16	1611111018	Nguyễn Thu	Hường	ĐH6QĐ4	85	Tốt	3.41	Giỏi	Giỏi
17	1611111394	Ninh Xuân	Quyền	ĐH6QĐ4	92	Xuất sắc	3.50	Giỏi	Giỏi
18	1611111047	Trương Thị Quỳnh	Trang	ĐH6QĐ4	85	Tốt	3.25	Giỏi	Giỏi
19	1611111726	Nguyễn Thị	Thêu	ĐH6QĐ5	89	Tốt	3.46	Giỏi	Giỏi
20	1611110051	Vương Nguyễn Minh	Hằng	ĐH6QĐ6	90	Xuất sắc	3.32	Giỏi	Giỏi
21	1611110027	Nguyễn Thị Kim	Huyền	ĐH6QĐ6	85	Tốt	3.48	Giỏi	Giỏi
22	1611110330	Nguyễn Thị Chi	Linh	ĐH6QĐ6	82	Tốt	3.21	Giỏi	Giỏi
VII. Khoa Trắc địa bản đồ và thông tin địa lý									
1	1611070461	Nguyễn Văn	Mạnh	ĐH6TĐ	91	Xuất sắc	3.28	Giỏi	Giỏi
2	1611090874	Vũ Thị Bích	Phượng	ĐH6TĐ	87	Tốt	3.40	Giỏi	Giỏi
VIII. Khoa Tài nguyên nước									
1	1611160605	Ninh Thị Kiều	Anh	ĐH6TNN1	90	Xuất sắc	3.59	Giỏi	Giỏi

Stt	Mã sinh viên	Họ đệm	tên	Lớp	Điểm RLTK	Xếp loại RLTK	Điểm TBCTK	Xếp loại TN	Danh hiệu sinh viên toàn khóa
2	1611162021	Nguyễn Thuỳ	Dương	ĐH6TNN1	82	Tốt	3.40	Giỏi	Giỏi
3	1611161949	Tống Thị Hồng	Nhung	ĐH6TNN2	86	Tốt	3.23	Giỏi	Giỏi
4	1611011439	Nguyễn Thị Thu	Trang	ĐH6TNN2	83	Tốt	3.23	Giỏi	Giỏi
LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC KHÓA 8 DANH HIỆU GIỎI									
I. Khoa Môi trường									
1	1861070019	Đỗ Thị	Bích	LĐH8M1	86	Tốt	3.43	Giỏi	Giỏi
2	1861070024	Bùi Thị	Hồng	LĐH8M1	91	Xuất sắc	3.39	Giỏi	Giỏi
II. Khoa Trắc địa bản đồ và thông tin địa lý									
1	1861090027	Nguyễn Đình	Long	LĐH8TĐ1	85	Tốt	3.27	Giỏi	Giỏi